

Bản án số: 239/2017/HSPT

Ngày: 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Thi

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Văn Tiến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Ba, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*
Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 223/2017/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Tấn T về tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Huỳnh Tấn T, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1986; tại: Phú Yên. Nơi cư trú: xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; số Chứng minh nhân dân (CMND): 221303751; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1953 và bà Lê Thị B, sinh năm 1956; vợ: NLQ1, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 15/3/2005 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã HT áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản; - Ngày 22/3/2005 bị Công an xã HT, huyện ĐH phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; - Ngày 13/5/2011 bị Chủ tịch UBND xã HT, huyện ĐH áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi đánh nhau; bị bắt tạm giam ngày 21/9/2016. Có mặt

* Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:

- Ông NN - Luật sư Văn phòng Luật sư PL, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt

* Người bị hại:

1. BH1, sinh năm 1976; nơi cư trú: xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; có mặt;

2. BH2, sinh năm 1950; nơi cư trú: xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; có mặt;

3. BH3, sinh năm 1945; nơi cư trú: xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; có mặt;

4. BH4, sinh năm 1976; nơi cư trú: xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; có mặt;

5. BH5, sinh năm 1984; nơi cư trú: xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. NLQ1, sinh năm 1987; nơi cư trú: xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; có mặt;

2. NLQ2, sinh năm 1994; nơi cư trú: xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; vắng mặt;

3. NLQ3, sinh năm 1972; nơi cư trú: xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; vắng mặt;

4. NLQ4, sinh năm 1970; nơi cư trú: xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; vắng mặt;

5. NLQ5, sinh năm 1968; nơi cư trú: xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; có mặt

6. NLQ6, sinh năm 1968; nơi cư trú: xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; có mặt.

7. NLQ7, sinh năm 1970; nơi cư trú: xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo BC1, BC2, BC3, BC4, BC5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/9/2016, Huỳnh Tấn T thuê loa Karaoke đến các tiệm tạp hóa trong xã HT hát xin tiền được 150.000đ. Anh BH1 là Trưởng Công an xã HT đến nhắc nhở và viết giấy mời làm việc.

Khoảng 17 giờ ngày 20/9/2016, T cùng BC1, BC2, BC3, BC4, BC5, Huỳnh Ngọc H và Phan Văn B tổ chức ăn nhậu; T nghĩ anh BH5 là Trưởng thôn PL báo Công an xã việc T hát xin tiền nên nhiều lần chạy vào nhà anh BH5 tìm đánh, kẻ dao vào cổ anh BH5 đe dọa “Mày tin tao cắt cổ mày không?”, bắt BH5 gọi điện thoại báo BH1 đến gặp T. Được can ngăn, T quay lại chỗ ngồi nhậu và nói “Tụi mày nhậu ở đây xong, đi với tao xuống nhà thằng BH1 giết thằng BH1, thằng nào không đi là chết nhất”. BC5, BC3, BC1, BC4, BC2 đồng ý tham gia; H và B đứng dậy đi về. T về nhà lấy một dao Thái Lan và 03 cây gỗ (loại cây cơ bi-da), đưa dao cho BC5, đưa cho BC4, BC3, BC2 mỗi người một cây gỗ. BC1 về nhà lấy xe mô tô biển số 78F5-8953 và một dao Thái Lan. BC2 điều khiển xe mô tô của BC5 biển số 78H3-4113 chở T và BC4. BC1, điều khiển xe mô tô biển số 78F5-8953 chở BC5 và BC3 đến thôn ĐB tìm nhà anh BH1. T, BC2, BC1, BC3 vào nhà chị BH4, T kẻ dao vào cổ chị BH4 hỏi “đây có phải nhà BH1 Công an không?”, BC1 dùng dao đâm vào vùng thắt lưng chị BH4, BC2 dùng cây gỗ đánh vào đầu chị BH4 gây thương tích. Chị BH4 chỉ nhà anh BH1 ở đối diện. T thả chị BH4 ra, cầm dao chạy qua nhà anh BH1; BC2, BC3, BC4 cầm cây chạy theo; BC4 chạy vào nhà dùng cây đập phá 02 xe mô tô biển số 78FA-005.83 và 53Y1-3758 của gia đình BH1 dựng trong nhà; BC2 nhìn thấy anh BH1, nên gọi T; T cầm dao chạy đến, BH1 hỏi “Gì hả T”, T trả lời “Chém cho mày chết chứ gì” rồi dùng dao chém BH1, BH1 đưa hai tay lên đỡ và chụp được dao giằng co với T, BC2 từ phía sau dùng cây đánh vào đầu BH1 làm BH1 ngã xuống đất, T dùng dao chém trúng đỉnh đầu; BC2, BC3 dùng cây đánh, T dùng dao liên tiếp chém trúng vào đầu, người anh BH1, rồi cầm cổ áo kéo anh BH1 ra ngoài sân. Mẹ ruột anh BH1 là bà BH3 chạy lại can ngăn, cầm tay T kéo ra, T dùng dao chém trúng vùng trán và tay trái bà BH3 rồi đập bà BH3 ngã xuống đất. Anh BH1 lấy xô nhựa màu trắng chụp lên đầu, T tiếp tục dùng dao chém BH1, vừa chém T nhiều lần nói “Chém cho mày chết”. BH1 nói “Tao thua mày rồi T ơi”. BC4 từ trong nhà chạy ra dùng cây đánh nhiều cái vào người BH1; BC5 dùng tay chân đánh, đá vào người BH1; BC1 dùng dao đâm trúng ngực phải BH1; BC3, BC2 tiếp tục dùng cây đánh BH1. Ông BH2 (cha BH1) vào can ngăn và dìu bà BH3 thì bị BC1 dùng dao đâm trúng vùng lưng, T

ném dao trúng chân ông BH2 gây thương tích. Anh Phan Tiến S nghe BH1 bị đánh, cầm cưa lốc nổ máy chạy đến giải vây. Cả nhóm của T không đánh BH1 nữa mà quay sang dùng dao, cây gỗ tấn công S. BH1 lết vào trong nhà đóng cửa lại. S chạy ra Quốc lộ 29, cả nhóm đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại nhà BH1 lấy xe mô tô đi về. T và BC2 cầm cây tiếp tục vào nhà tìm đánh BH5 nhưng không gặp. Anh BH1, bà BH3, ông BH2, chị BH4 được đưa đi cấp cứu.

Các Bản giám định pháp y về thương tích số 375 ngày 14/11/2016, số 387 ngày 25/11/2016, số 388 ngày 28/11/2016, số 389 ngày 28/11/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: BH1 bị thương tích, tỷ lệ 51%; BH2 04%; bà BH3 23%; chị BH4 02%. Chị BH4, bà BH3, ông BH2 có đơn yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự đối với các bị cáo.

Công văn số 335/STC-GCS ngày 14/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Phú Yên kết luận hai xe mô tô biển số 78FA-005.83 và 53Y1-3758 bị đập phá thiệt hại 210.000đ.

Bản cáo trạng số 09/VKS-P1 ngày 12/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo Huỳnh Tấn T, BC1, BC2, BC3, BC4, BC5 về tội “Giết người” theo điểm n (bị cáo T còn thêm điểm d) khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999; truy tố các bị cáo Huỳnh Tấn T, BC1, BC2 về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo T theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 (*đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, để xét xử theo khoản 2 Điều 134 BLHS 2015*); bị cáo BC1, BC2 theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn T, phạm tội: “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm d, n khoản 1 Điều 93; điểm b (đối với tội Giết người), p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 104; Điều 18; Điều 50; Điều 52 BLHS năm 1999; Nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 57; khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015; phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn T 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Giết người”, 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Huỳnh Tấn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 24 (Hai mươi bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/9/2016;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo BC1, BC2, BC3, BC4, BC5 nhưng không có kháng cáo, quyết định về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/9/2017 bị cáo Huỳnh Tấn T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét áp dụng khoản 3 Điều 104 BLHS đối với bị cáo mới đúng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Tấn T giữ nguyên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, theo bị cáo là phạm vào khoản 3 của tội “Cố ý gây thương tích” vì bị cáo có nhiều tình tiết quy định tại các điểm a, d, i của điều luật nói trên, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện và tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Tấn T. Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về tội danh của bị cáo. Về hình phạt Kiểm sát viên đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt từ 12-18 tháng tù đối với tội “Giết người”, giữ nguyên hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích”.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn T trình bày: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 và khoản 1 Điều 104 về tội “Cố ý gây thương tích”. Đồng thời xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến bị cáo thống nhất như lời bào chữa của luật sư.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, lời bào chữa của luật sư, bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Hội đồng xét xử xét thấy: Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ xuất phát từ lý do công vụ của người bị hại anh BH1 mà bị cáo Huỳnh Tấn T đã khởi xướng rủ rê thêm một số đồng phạm khác bao gồm BC1, BC2, BC3, BC4 và BC5 đem theo hung khí nguy hiểm truy sát, đánh chém anh BH1 và bà BH3, ông BH2 là những người can ngăn.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đối với các bị cáo BC1, BC2, BC3, BC4 và BC5 tùy theo vai trò, vị trí đồng phạm, cấp sơ thẩm đã kết tội và xét xử tại Bản án sơ thẩm hình sự số 08/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Các bị cáo nêu trên cũng như người bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Riêng đối với bị cáo Huỳnh Tấn T, Hội đồng xét xử xét thấy rằng T giữ vai trò cầm đầu, khởi xướng trong vụ án, tính chất hành vi của bị cáo T là hết sức hung hăng, côn đồ, dùng dao chém liên tục vào những vị trí hiểm yếu như vùng đỉnh đầu của anh BH1, không những một lần mà rất nhiều lần chém, vừa chém T vừa tuyên bố “Giết anh BH1” với hành vi đó cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo Huỳnh Tấn T về tội “Giết người” đồng thời áp dụng 02 tình tiết tăng nặng định khung: Phạm tội có tính chất côn đồ và vì lý do công vụ của nạn nhân là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do vụ án có đồng phạm, các đồng phạm cùng thực hiện tội phạm nên đều phải chịu hậu quả chung của tội phạm do các bị cáo đã cùng gây ra theo quy định tại Điều 20 của Bộ luật hình sự. Xét hậu quả, anh BH1 bị thương tích tỉ lệ 51% cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt đối với bị cáo T và các đồng phạm có hành vi “Giết người” là đúng pháp luật.

Ngoài việc đánh anh BH1, các bị cáo trong đó có bị cáo T đã dùng hung khí gây thương tích cho bà BH3, ông BH2 và chị BH4. Hậu quả thương tích của bà BH3 tổn hại 23% sức khỏe, ông BH2 tổn hại 4% sức khỏe, chị BH4 tổn hại 2% sức khỏe nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T và các đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Do vậy cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo yêu cầu xem xét về tội danh đối với bị cáo Huỳnh Tấn T. Cần giữ nguyên tội danh của Bản án sơ thẩm đã tuyên bố đối với bị cáo.

Xét kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Tấn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức án mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo T về cả 02

tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích” là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ đối với tội “Giết người” cũng như tội “Cố ý gây thương tích”, tuy hành vi phạm tội của bị cáo rất côn đồ và quyết liệt nhưng hậu quả gây thương tích của người bị hại anh BH1 là 51% thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, tỉ lệ thương tích 29% đối với cả 3 người, trong đó hậu quả thương tích của bà BH3 mới cấu thành tình tiết tăng nặng định khung tại Khoản 2 Điều 104 về tội “Cố ý gây thương tích” trong lúc các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đều là tình tiết định khung hình phạt, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 46 và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 BLHS (gia đình bị cáo là gia đình có công với Cách mạng). Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho người bị hại 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt về cả hai tội danh “Giết người” cũng như về tội “Cố ý gây thương tích”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo BC1, BC2, BC3, BC4 và BC5, về xử lý vật chứng, về bồi thường dân sự và án phí của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và không liên quan nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do có chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Huỳnh Tấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 248, Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

QUYẾT ĐỊNH

- Không chấp nhận kháng cáo về thay đổi tội danh đối với bị cáo Huỳnh Tấn T, giữ nguyên tội danh “Giết người” mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Chấp nhận kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Tấn T.

1. Áp dụng điểm d, n khoản 1 Điều 93; khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Các Điều 50, 51, 52, 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; khoản 3 Điều 7, Điều 55, 56, 57, 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Huỳnh Tấn T 18 (Mười tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Giết người” và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp

bị cáo phải chấp hành đối với cả hai tội là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam (ngày 21/9/2016).

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Tấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi